TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2025/DS-ST
Ngày: 27/3/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Lợi;

2. Ông Nguyễn Cửu Long.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1686/2024/TLST-DS ngày 10/10/2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 678/2025/QĐXXST-DS ngày 10/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1605/2025/QĐST-DS ngày 05/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổ Chức Tài Chính CEP

Trụ sở: 14C đường C, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đoàn Thế L, sinh năm 1983.

Chức vụ: Giám đốc tổ chức tài chính vi mô CEP – Chi nhánh Bình Thạnh.

Địa chỉ: 290 đường N, Phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

(theo Văn bản ủy quyền số 507/GUQ-CEP ngày 21/6/2024 của Tổ Chức Tài Chính Vi Mô TNHH MTV Cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm).

2. Bị đơn: Bà Tô Thị T, sinh năm 1966 – (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 165/2 đường N, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ngày 27/4/2022, bà Tô Thị T và Tổ Chức Tài Chính CEP (sau đây gọi tắt là CEP) ký kết hợp đồng vay vốn. Theo thỏa thuận của hợp đồng vay vốn CEP giải ngân cho bà Tô Thị T vay số vốn là 30.000.000 đồng, thời gian vay là 15 tháng, lãi suất thỏa thuận là 0,55%/tháng (12,24%/năm). Bà Tô Thị T có nghĩa vụ trả góp hàng tháng gồm tiền gốc và lãi là 1.995.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.070.000 đồng. Ngày 27/4/2022, bà Tô Thị T đã nhận đủ số tiền vốn 30.000.000 đồng, tuy nhiên bà T chỉ thực hiện nghĩa vụ trả góp được 05 tháng, đến ngày 27/10/2022 bà T ngừng thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho đến nay.

Tính đến thời điểm hiện tại bị đơn bà Tô Thị T còn nợ CEP tổng số tiền còn nợ là 23.835.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 22.020.000 đồng và tiền nợ lãi là 1.815.000 đồng. Đến nay thời hạn thỏa thuận vay đã hết, nhưng bà Tô Thị T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho CEP theo đúng thỏa thuận giữa hai bên. Do vậy, Tổ Chức Tài Chính Vĩ Mô TNHH MTV Cho Người Lao Động Nghèo Tự Tạo Việc Làm khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Tô Thị T trả toàn bộ số nợ trên theo quy định của pháp luật. Không yêu cầu tính lãi phát sinh đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện.

(2) Bị đơn bà Tô Thị T không hợp tác khi được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện, bà T liên tục vắng mặt không có lý do, khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt trong phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai: Bị đơn bà Tô Thị T vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Thế Lực có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Tô Thị T vắng mặt phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Giữa Tổ Chức Tài Chính CEP với bà Tô Thị T phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Tô Thị T, khi tiến hành giao kết hợp đồng tín dụng đề nghị được vay vốn có cung cấp cho CEP bản sao Căn cước công dân, nơi đăng ký thường trú và nơi đang cư trú là địa chỉ ghi trên hợp đồng vay vốn ngày 27/4/2022, có địa chỉ căn nhà số 165/2 đường Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức. Tuy nhiên, khi tiến hành xác minh thì bà T không thực tế cư trú tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ. Áp

dụng quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, trường hợp bà T thay đổi nơi ở mà không thông báo cho nguyên đơn biết thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Tô Thị T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nhận thấy, Hợp đồng vay vốn ký ngày 27/4/2022 giữa Tổ Chức Tài Chính CEP với bà Tô Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được lập thành văn bản, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự, áp dụng quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: CEP giải ngân cho bà Tô Thị T nhận số tiền vay theo thỏa thuận của hợp đồng là 30.000.000 đồng, thời gian vay là 15 tháng, lãi suất thỏa thuận là 0,55%/tháng (12,24%/năm). Bà Tô Thị T có nghĩa vụ trả góp hàng tháng gồm tiền gốc và lãi là 1.995.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.070.000 đồng. Thực hiện nghĩa vụ trả nợ bà Tô Thị T chỉ trả góp 05 tháng, đến ngày 27/10/2022 bà T ngừng thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền.

Xét thấy, tính đến thời điểm hiện tại bị đơn bà Tô Thị T còn nợ CEP tổng số tiền còn nợ là 23.835.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 22.020.000 đồng và tiền nợ lãi là 1.815.000 đồng. CEP nhiều lần yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng bà T không thực hiện là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền. Từ đó, CEP khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tổng số tiền còn nợ là 23.835.000 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh là đúng với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010 và quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Tô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6, Điều 91, Điều 95, Điều 96, Điều 119 và Điều 120 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 40, Điều 277 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bà Tô Thị T có nghĩa vụ trả cho Tổ Chức Tài Chính CEP tổng số tiền còn nợ là 23.835.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 22.020.000 đồng và tiền nợ lãi là 1.815.000 đồng).

- Kể từ ngày Tổ Chức Tài Chính CEP có đơn thi hành án, bà Tô Thị T còn phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với số dư nợ gốc chưa thanh toán của khoản vay, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn ngày 27/4/2022 ký kết giữa hai bên, cho đến khi bà Tô Thị T thanh toán xong các khoản nợ cho Tổ Chức Tài Chính CEP.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 1.191.750 đồng, buộc bà Tô Thị T phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Tổ Chức Tài Chính CEP số tiền tạm ứng án phí 596.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0029055 ngày 01/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND. TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Thiên